TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2022/HS-ST
Ngày: 28-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đúng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Bảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 185/20221/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Thanh T, sinh năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 559, Bến P, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: C8/20 tổ 8, Ấp 3, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Đình C (đã chết) và bà Lương Ngọc D, sinh năm: 1988; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/01/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: 135/25 Tỉnh lộ 9, Khu phố 3C, phường Thạnh L, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Lương Ngọc D**, sinh năm 1988; Địa chỉ: C8/20 tổ 8, Ấp 3, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/01/2022, Lương Thanh T điều khiển xe mô tô hiệu biển số 59E1-523.48 lưu thông trên đường Võ Văn V hướng từ đường Trần Văn G đến Ngã năm xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Toàn ghé vào trạm xăng ở ven đường để đổ xăng thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị Phương T đang điều khiển xe mô tô biển số 51Y1-1116 lưu thông (theo chiều ngược lại) trên đường Võ Văn V theo hướng từ Ngã năm V, huyện B đến đường Trần Văn G với tốc độ chậm, trên tay trái của chị T có cầm 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro màu xanh để nghe điện thoại. T nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại di động của chị T. Sau khi đổ xăng xong, T điều khiển xe mô tô chạy theo chị T, khi đến trước địa chỉ C8/24 Võ Văn Vân, Tổ 11, Ấp X, xã V, huyện B, T điều khiển xe từ phía sau lên áp sát bên trái chị T, dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro của chị T rồi chuyển chiếc điện thoại di động sang bên tay trái tăng ga chạy thoát. Chị T tri hô thì được anh Nguyễn Tuấn M là người đi đường nhìn thấy sự việc nên điều khiển xe mô tô đuổi theo T.

Khi T dừng xe mô tô tại trước địa chỉ F4/33, Ấp 6A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để bỏ điện thoại hiệu Oppo F11Pro vừa cướp giật được vào túi áo khoác bên trái thì bị anh M và chị T đuổi kịp, bắt giữ giao Công an xã V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận định giá tài sản số 1720/KL-HĐĐGTS, ngày 14/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro màu xanh có trị giá là 2.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Lương Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro,màu xanh.

- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen thu giữ của T.

- 01 bình xịt hơi cay hiệu Nato màu xanh.

- 01 chiếc áo khoác vải màu đen dài tay, 01 quần vải màu đen, 01 áo thun màu đen ngắn tay.

- 01 xe mô tô biển số biển số: 59E1-523.48, số máy: HC09E 6119143; số khung: RLHHC090006Y19285.

Tại bản cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lương Thanh T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51

Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lương Thanh T từ 03 đến 04 năm tù, xử lý vật chứng theo quy định.

- Bị cáo Lương Thanh T khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, bị cáo Lương Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/01/2022, Lương Thanh T điều khiển xe môtô biển số 59E1-523.48 nhanh chóng dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro trị giá 2.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Phương T tại trước địa chỉ C8/24 đường X, Tổ Y, Ấp Z, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an xã V, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh lập lúc 13 giờ 10 phút ngày 18/01/2022, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng vụ án, những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, được xem dùng thủ đoạn nguy hiểm, là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm, tiếp tục buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù thêm một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án:

[6] - 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro màu xanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã giao trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] 01 điện thoại Nokia 105 màu đen thu giữ của T mà T khai nhận không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo.

[8] 01 xe mô tô biển số biển số: 59E1-523.48, số máy: HC09E 6119143; số khung: RLHHC090006Y19285, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã giao trả cho bà Lương Ngọc D nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] 01 bình xịt hơi cay hiệu Nato màu xanh. Theo kết quả giám định số 4136/KL-GĐ-TT ngày 28/7/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, Kết luận: Bình xịt hiệu "NATO" gửi giám định là bình xịt hơi cay, không xác định được nguồn gốc xuất xứ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[10] 01 chiếc áo khoác vải màu đen dài tay, 01 quần vải màu đen, 01 áo thun màu đen ngắn tay, bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[11] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[14] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo:

Xử phạt bị cáo **Lương Thanh T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2022.

Về vật chứng : Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Giao trả cho bị cáo 01 Điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 bình xịt hơi cay hiệu Nato màu xanh, 01 chiếc áo khoác vải màu đen dài tay, 01 quần vải màu đen, 01 áo thun màu đen ngắn tay.

(Vật chứng này Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/9/2022 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B)

Về dân sự: Ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- CA huyện Bình Chánh; (2)
- Chi cục THADS H. Bình Chánh; (1)
- PV 06 - Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (1)
-Lưu; (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

2AAKKAP*γχδχαα+

Đỗ Thị Duy Linh